

Câu 1: **Bạn (đồng chí, ông, bà, anh, chị...) hãy cho biết: Chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Bình Thuận được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu? Có bao nhiêu đảng viên? Bí thư Chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Bình Thuận là ai?**

Trả lời:

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác -Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.



Tháng 03 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bưng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các thủ tục lạc hậu.

- Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt

Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

- Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... ,... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.



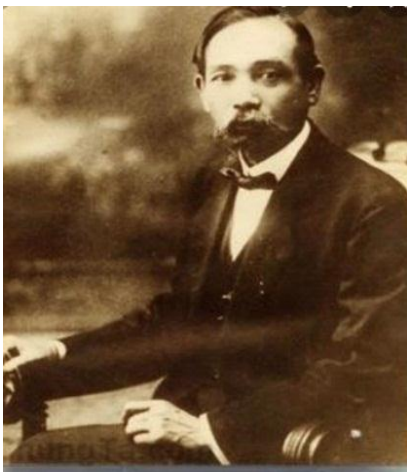
Lương Văn Can



Hoàng Hoa Thám



Phan Bội Châu



Phan Chu Trinh



Nguyễn Thái Học



Phan Đình Phùng

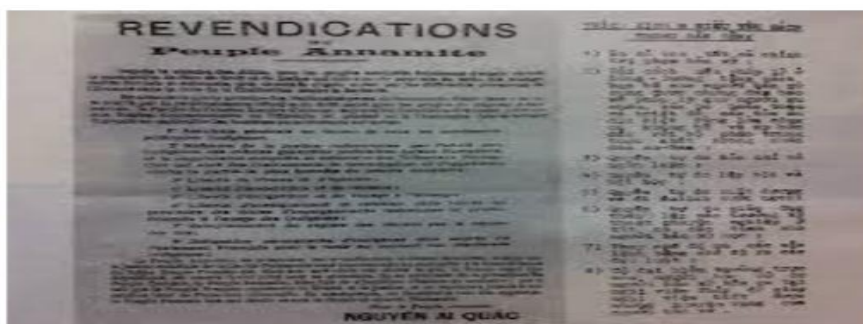
2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) trên con tàu Amiral La Touche De Tréville đã ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.



Con tàu Amiral La Touche De Tréville

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.



Bảng yêu sách gồm 8 điểm

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.



Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” trên báo Nhân đạo

Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.



Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp

Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục Hoà Phố (Trung Quốc).

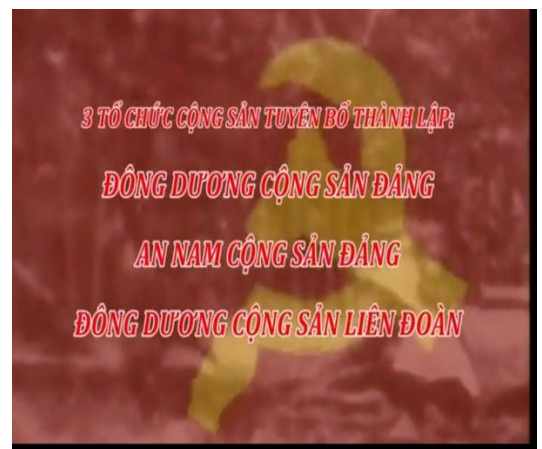
Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/06/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng* tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*. Ngày 01/01/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn* ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên

không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí



Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

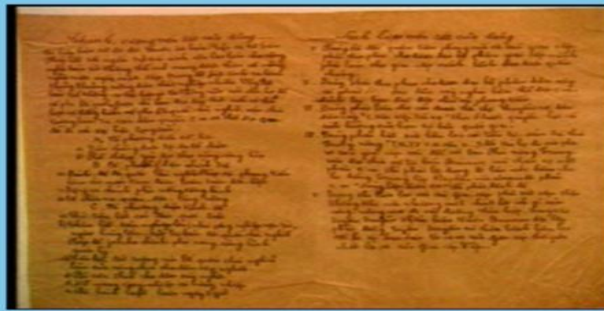
4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

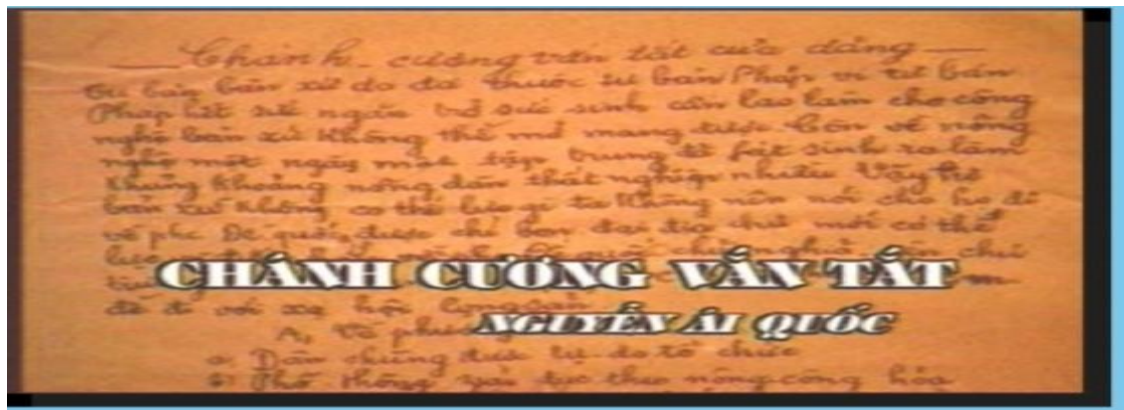
Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.



Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

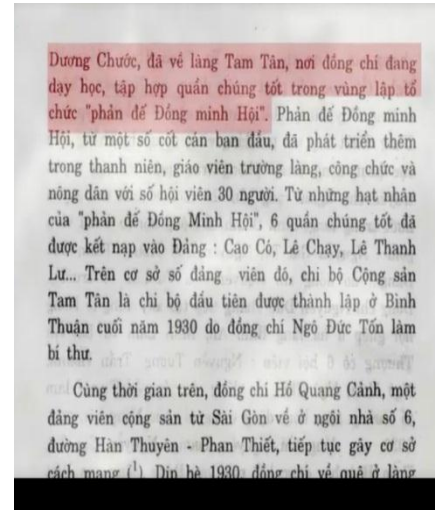


5. Nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận tiếp thu đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, một lòng đi theo Đảng trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc

Tỉnh Bình Thuận tiếp thu đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ năm 1930, khi đồng chí Dương Chước, đảng viên của chi bộ Hòn Khói, Ninh Hòa (tỉnh Khánh Hòa) đến làng Đại Năm, phủ Hàm Thuận (nay là xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết) và làng Phú Hội (nay là xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc) tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin cho thanh niên trong hai làng Đại Năm, Phú Hội. Sau

một thời gian xây dựng, đồng chí kết nạp một số đảng viên mới: Nguyễn Ty, Phan Xích, Ngô Đức Tồn.

Đồng chí Ngô Đức Tồn, sau khi vào Đảng đã về làng Tam Tân tập hợp quần chúng yêu nước thành lập tổ chức “Phản đế đồng minh Hội”. Từ những hạt nhân của “Phản đế đồng minh Hội”, 06 quần chúng tốt đã được kết nạp vào Đảng là: Cao Có, Lê Chạy, Lê Thanh Lư, Hồ Vũ, Nguyễn Hữu Lợi, Nguyễn Gia Bát. Cuối năm 1930, tại dốc Ông Bằng ở làng Tam Tân (nay là xã Tân Tiến, thị xã La Gi), cuộc họp thành lập chi bộ được tiến hành, gọi là Chi bộ Tam Tân, do đồng chí Ngô Đức Tồn làm Bí thư. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở Bình Thuận.



Đồng chí Nguyễn Tương đảng viên cộng sản năm 1931. (Ảnh chụp năm 1949).



Đồng chí Nguyễn Gia Tú, đảng viên cộng sản năm 1931. (Ảnh chụp năm 1986).



Đồng chí Nguyễn Thắng, đảng viên cộng sản năm 1930. (Ảnh chụp năm 1960).

Cùng thời gian trên, đồng chí Hồ Quang Cảnh, một đảng viên cộng sản từ Sài Gòn về móc nối với một đảng viên người xứ Nghệ cũng từ Sài Gòn về xây dựng phong trào cách mạng ở Bình Thuận. Sau một thời gian hoạt động dưới hình thức tổ chức Nông Hội, năm 1931, các đồng chí Nguyễn Tương, Nguyễn Gia Tú, Trần Hoàn... được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những đảng viên được kết nạp những năm đầu khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là những hạt nhân của việc hình thành, phát triển cơ sở Đảng, đảng viên ngày càng lớn mạnh và lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược tại Bình Thuận. Tuy kẻ thù đàn áp tàn bạo, các đồng chí đảng viên và cơ sở đảng lần lượt sa vào cảnh tù đầy, phong trào cách mạng luôn gặp khó khăn và tổn thất, nhưng phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ở Bình Thuận vẫn phát triển.

Cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, nhân dân Bình Thuận đã cùng nhân dân cả nước giành chính quyền về tay nhân dân. Tuy nhiên, khi Pháp xâm lược lần thứ hai, Bình Thuận tiếp tục rơi vào tay thực dân Pháp.

Khi Mỹ hất chân Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam, nhân dân Bình Thuận tiếp tục cùng nhân dân cả nước đánh Mỹ cứu nước. Trong chặng đường chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận đã không quản hy sinh, gian khổ, nêu cao truyền thống “Tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt thắng lợi vẻ vang”, viết nên những trang sử hào hùng của quê hương, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận bắt tay xây dựng quê hương với vô vàn khó khăn, thử thách, nhưng luôn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn nêu cao truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đoàn kết một lòng, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, cùng cả nước từng bước qua độ lên chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu quan trọng.

Câu 2: Từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã tổ chức bao nhiêu kỳ đại hội? Thời gian, địa điểm diễn ra từng kỳ Đại hội? Tính đến nay 31/12/2019, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận có bao nhiêu tổ chức cơ sở Đảng và bao nhiêu Đảng viên?

Trả lời:

- Đầu tháng 6/1945, năm đảng viên từ nhà tù Buôn Ma Thuột về nhóm họp tại khu rừng cách Trường Cao đẳng Thể thao Đông Dương (Cảng Esepic) 4 km về phía nam, quyết định thành lập Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận, do đồng chí Nguyễn Sắc Kim phụ trách chung. Sau khi giành chính quyền về tay nhân dân vào ngày 24/8/1945, Xứ ủy Trung Kỳ cử đồng chí Nguyễn Dân vào phụ trách Tỉnh ủy lâm thời. Khi đồng chí Dân bị bệnh mất, đồng chí Nguyễn Đức Dương được chỉ định thay thế đồng chí Dân.

Tháng 4/1947, Hội nghị cán bộ Đảng tỉnh Bình Thuận tổ chức tại Triềng (nay thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc), bàn về công tác phát triển Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể quần chúng, thống nhất lực lượng vũ trang, phát triển kinh tế kháng chiến. Hội nghị đã bầu Ban chấp hành gồm 9 đồng chí, trong đó có 3 đồng chí Thường vụ, do đồng chí Trần Quỳnh làm Bí thư. Tháng 10/1947, đồng chí Trần Quỳnh chuyển công tác khác, đồng chí Nguyễn Đức Dương thay làm Bí thư.



Đồng chí Nguyễn Sắc Kim, phụ trách Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận từ tháng 6 đến tháng 10 - 1945. (Ảnh chụp năm 1948).



Đồng chí Nguyễn Đức Dương, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Bình Thuận từ tháng 8 - 1946 đến tháng 4 - 1947 Từ tháng 10 - 1947 đến tháng 8 - 1949, tiếp tục làm Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận và là ủy viên Liên khu ủy, Liên Khu V, Bí thư Ban cán sự Cục Nam. (Ảnh chụp năm 1992).



Đồng chí Trần Quỳnh (Mai), Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Bình Thuận từ tháng 4 đến tháng 10 - 1947. (Ảnh chụp 1950)

Sau một thời gian xây dựng và tổ chức được lực lượng cần thiết, tháng 8/1949, **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất** được tổ chức tại căn cứ Cốc Chua (nay là xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình). Đại hội kiểm điểm đánh giá các mặt hoạt động thời gian qua và đề ra nhiệm vụ năm 1950 về công tác xây dựng Đảng, kiện toàn công tác Mặt trận và dân vận.



Đồng chí Nguyễn Diêu, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ tháng 8 - 1949 đến tháng 3 - 1950. (Ảnh chụp 12 - 1980).



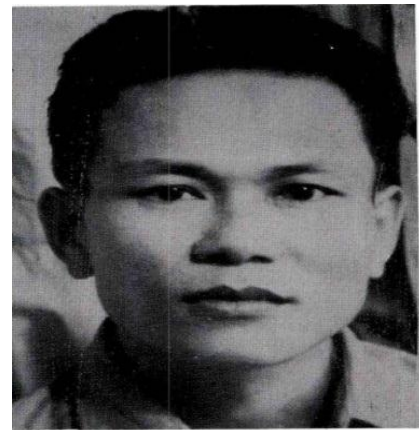
Đồng chí Hồ Liên (Hoàng Bích Sơn), Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ tháng 3 - 1950 đến tháng 3 - 1951 (ảnh chụp năm 1950).

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 ủy viên chính thức và 01 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Diêu được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Huê làm Phó Bí thư. Đến tháng 10/1950, Hội nghị cán bộ tỉnh đã bầu đồng chí Hồ Liên (Hoàng Bích Sơn) làm Bí thư, thay đồng chí Nguyễn Diêu.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II tổ chức vào tháng 8/1952 tại Triềng, căn cứ Khu Lê Hồng Phong (nay thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc). Đại hội thảo luận về công tác tư tưởng, đề ra nhiệm vụ mới và bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh có 17 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Côn, Bí thư Ban Cán sự Cụ Nam kiêm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Gia Tú làm Phó Bí thư.

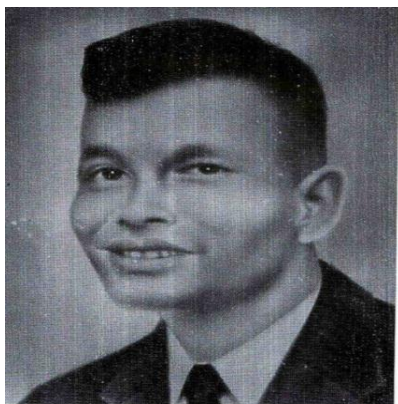


Đồng chí Nguyễn Côn, Thường vụ Liên khu ủy, Liên khu V, Bí thư Ban cán sự Cục Nam, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ tháng 8 - 1952 đến tháng 7 - 1954.



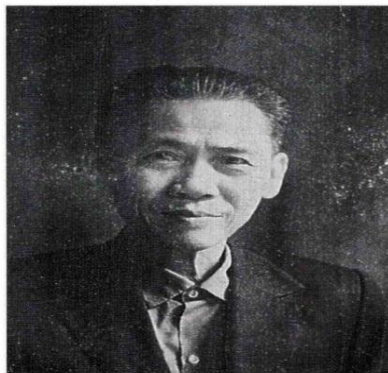
Đồng chí Trần Lê, Bí thư Ban cán sự Liên tỉnh III, kiêm Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ tháng 10-1954 đến tháng 6 năm 1956. (Ảnh chụp năm 1958)

Khi thực hiện Hiệp định Giơnevơ (1954), đồng chí Trần Lê thay đồng chí Nguyễn Côn làm Bí thư Ban Cán sự Liên tỉnh 3 và kiêm Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận. Tháng 6/1956, đồng chí Võ Dân thay đồng chí Trần Lê làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 5/1958, đồng chí Võ Dân bị bệnh từ trần, đồng chí Nguyễn Gia Tú thay phụ trách Tỉnh ủy, sau đó được chỉ định làm Bí thư. Tháng 5/1961, đồng chí Lê Văn Hiến được cử làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Gia Tú làm Phó Bí thư. Năm 1968, đồng chí Lê Văn Hiến chuyển về công tác ở Khu VI, đồng chí Nguyễn Gia Tú được chỉ định làm Bí thư.



Đồng chí Võ Dân (Võ Xuân Hào), Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ tháng 6 năm 1956 đến tháng 5 năm 1958.

(Chụp lại ảnh vẽ tháng 3-1949)



Đồng chí Nguyễn Gia Tú, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ năm 1958 đến giữa năm 1961; Bí thư Tỉnh ủy Bắc Bình từ năm 1961 đến tháng 6 năm 1968 và Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ tháng 8 năm 1968 đến năm 1969.

(Ảnh chụp năm 1967)

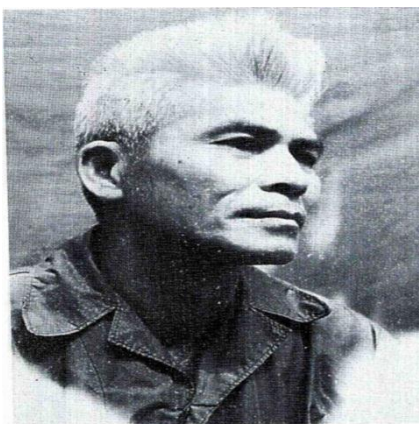


Đồng chí Lê Văn Hiến (Toàn), Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ giữa năm 1961 đến tháng 7 năm 1968.

(Ảnh chụp năm 1959)

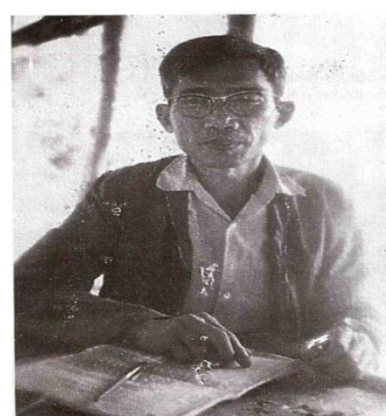
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ III được tổ chức vào ngày 15/7/1970 tại căn cứ Salôn. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 19 ủy viên, đồng chí Lê Thứ (Mười Bắc) được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Quý Đôn làm Phó Bí thư. Đầu năm 1974, đồng chí Lê Thứ chuyển về công tác ở Khu VI, đồng chí Nguyễn Quý Đôn thay làm Bí thư.

Sau khi Bình Thuận được giải phóng, đến ngày 20/12/1975 Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết số 19 NQ/TW sát nhập 3 tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy và Ninh Thuận thành tỉnh Thuận Hải.



Đồng chí Lê Thứ (Mười Bắc) Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ năm 1970 đến cuối năm 1973.

(Ảnh chụp năm 1972)



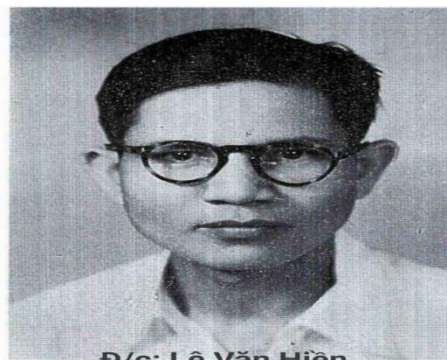
Đồng chí Nguyễn Quý Đôn, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận từ năm 1974 đến cuối năm 1975.

(Ảnh chụp năm 1975)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ I (Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận) tiến hành từ ngày 26/02/1977 đến ngày 03/03/1977 tại thị xã Phan Rang. Dự Đại hội có 354 đại biểu thay mặt cho 5.300 đảng viên trong tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 39 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bí thư và đồng chí Trần Đệ, Trần Ngọc Trác làm Phó Bí thư.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ II (Đại hội lần thứ V của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận) diễn ra từ ngày 16 đến ngày 23/10/1979 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 331 đại biểu thay mặt cho 7.885 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh 45 đồng chí (41 chính thức, 4 ủy viên dự khuyết). Ban Thường vụ có 13 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Đệ và Trần Ngọc Trác làm Phó Bí thư.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ III (**Đại hội lần thứ VI Đảng bộ tỉnh Bình Thuận**) diễn ra từ ngày 03/3 đến 07/3/1983 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 392 đại biểu thay mặt cho 8.599 đảng viên trong tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 đồng chí (41 chính thức, 4 dự khuyết), Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Đệ và Trần Ngọc Trác làm Phó Bí thư.



Đ/c: Lê Văn Hiền

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ IV (**Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận**) diễn ra từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/1986 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 517 đại biểu đại diện cho gần 10.000 đảng viên trong tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 56 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Mãn Tấn Dũng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trung Hậu, Ngô Triều Sơn làm Phó Bí thư. Đến tháng 6/1987, đồng chí Nguyễn Trung Hậu làm Bí thư, thay đồng chí Mãn Tấn Dũng.

Ngày 26/12/1991, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII, tại kỳ họp thứ 10, tỉnh Thuận Hải phân chia thành hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1992-1996) diễn ra từ ngày 29 đến 31/12/1992 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 234 đại biểu đại diện cho 8.500 đảng viên ở 9 huyện, thị và 4 đảng ủy trực thuộc. Đại hội đã ra nghị quyết cùng với các giải pháp quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể nhiệm kỳ VII (1992- 1995). Đại hội đã bầu Ban chấp hành có 38 ủy viên; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ có 11 đồng chí; đồng chí Đinh Trung được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Hải làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Tường Ủy viên Thường vụ trực Đảng.

*Đ/C: Đinh Trung*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ IX (1996-2000) diễn ra từ ngày 25 đến ngày 27/4/1996 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 348 đại biểu đại diện cho 9.447 đảng viên sinh hoạt ở sinh hoạt ở 469 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh. Đại hội kiểm điểm đánh giá nhiệm kỳ Đại hội VIII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ IX (1996-2000). Trong đó, nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm để phát triển kinh tế-xã hội làm tiền đề cho tỉnh nhà bước vào thế kỷ XXI. Đại hội bầu Ban Chấp hành có 43 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ có 11 đồng chí. Đồng chí Đinh Trung được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Hải làm Phó bí thư và đồng chí Nguyễn Quang.Tường Ủy viên Thường trực Đảng .

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X (nhiệm kỳ 2001- 2005) diễn ra từ ngày 13 đến ngày 16/02/2001 tại thành phố Phan Thiết. Dự Đại hội có 359 đại biểu đại diện cho hơn 12 ngàn đảng viên sinh hoạt tại 534 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh. Đại hội tổng kết, kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những yếu kém, tồn tại và rút ra những nguyên nhân, kinh nghiệm. Đại hội đã quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2001- 2005 nhằm đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội đã bầu 43 đồng chí vào Ban chấp hành và Ban Chấp hành đã bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Ánh Minh

- Ủy viên Trung ương Đảng, Phó ban Tổ chức Trung ương được Bộ Chính trị cử về làm Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Huỳnh Văn Tí được Ban Chấp hành bầu làm Phó Bí thư.



Đ/C: Nguyễn Ánh Minh

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI (nhiệm kỳ 2005 - 2010) diễn ra từ ngày 7/12 đến ngày 9/12/2005 tại thành phố Phan Thiết. Về dự Đại hội có 298 đại biểu đại diện cho 16.014 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh đánh giá những kết quả thực hiện trong nhiệm kỳ X và đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ XI (2005- 2010). Đại hội bầu Ban Chấp hành có 49 đồng chí và 13 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Huỳnh Văn Tí- làm Bí thư Tỉnh



ủy; đồng chí Lê Tiến Phương- Phó Bí thư Thường. trực Tỉnh ủy và đồng chí Huỳnh Tấn Thành, Phó Bí thư- Chủ tịch UBND tỉnh

Đ/C: Huỳnh Văn Tí

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức từ chiều ngày 27/9 đến sáng ngày 30/9/2010 (Đại hội trù bị chiều 27/9) tại thành phố Phan Thiết, với sự tham gia của 349 đại biểu đại diện cho ý chí, trí tuệ của hơn 22.000 đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh. Đại hội đã bầu 53 đồng chí vào BCH và BCH bầu 14 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Huỳnh Văn Tí tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2010 - 2015; hai đồng chí Lê Tiến Phương và



Nguyễn Mạnh Hùng bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy. *Đ/C: Nguyễn Mạnh Hùng*

Ngày 03/04/2015 ông Huỳnh Văn Tí nhận quyết định của Bộ chính trị, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận để nhận nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. ông Nguyễn Mạnh Hùng-Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bình Thuận - giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận, nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức từ chiều ngày 12/10 đến sáng ngày 15/10/2015 (Đại hội trù bị chiều 12/10) tại thành phố Phan Thiết, với sự tham gia của 349 đại biểu đại diện cho ý chí, trí tuệ của hơn 29.000 đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh. Đại hội đã bầu 50 đồng chí vào BCH và BCH bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020; ba đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh, Nguyễn Ngọc Hai và Dương Văn An được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.



Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận khóa XIII, nhiệm kỳ 2015-2020, gồm 50 đồng chí.

BẢNG TÓM TẮT: ĐẢNG BỘ BÌNH THUẬN HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN QUA 13 LẦN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ

Đảng bộ Bình Thuận hình thành và phát triển qua 13 lần Đại hội Đảng bộ						
Kỳ Đại hội	Thời gian	Địa điểm	Bí thư		Phó bí thư	Ban chấp hành Đảng bộ
			Thời gian làm Bí thư	Đồng chí		
Lần thứ nhất	Tháng 08/1949	Căn cứ Cốc Chua (nay: Xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình)	Từ tháng 08/1949-03/1950	Nguyễn Diêu.	Nguyễn Đình Huệ	11 ủy viên chính thức. 1 ủy viên dự khuyết
			Từ tháng 03/1950-03/1951	Hồ Liên (Hoàng Bích Sơn)		
			Từ tháng 03/1951-08/1952	Trương Chí Cương		
Lần thứ II	Tháng 08/1952	Tại Triêng, căn cứ Khu Lê Hồng Phong (Nay: Xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc)	Từ tháng 08/1952-07/1954	Nguyễn Côn	Nguyễn Gia Tú	17 ủy viên
			Từ tháng 10/1954-06/1956	Trần Lê.		
			Từ tháng 06/1956-05/1958	Võ Dân		
			Từ tháng 05/1958-05/1961	Nguyễn Gia Tú (phụ trách)		
			Từ giữa năm1961-07/1968	Lê văn Hiền		
			Từ tháng 08/1968- 1969	Nguyễn Gia Tú		
Lần thứ III	Ngày 15/07/1970	Căn cứ Salôn	Từ năm1970- cuối năm 1973	Lê Thứ (Mười Bắc).	Nguyễn Quý Đôn	19 ủy viên
			Từ năm 1974- cuối năm 1975	Nguyễn Quý Đôn		
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ I (Lần thứ IV)	Từ ngày 26/02/1977 đến ngày 03/03/1977	Thị xã Phan Rang	Từ tháng 03/1977-10/1979	Lê Văn Hiền	Trần Đệ Trần Ngọc Trác	39 đồng chí
Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ II (lần	Từ ngày 16 đến ngày 23/10/1979	Thị xã Phan Thiết	Từ tháng 10/1979-03/1983	Lê Văn Hiền	Trần Đệ Trần Ngọc Trác	41 chính thức. 4 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ có 13

thứ V)						đồng chí.
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ III (Đại hội lần thứ VI)	Từ ngày 03/03 đến 07/03/1983	Thị xã Phan Thiết	Từ tháng 03/1983- năm 1986	Lê Văn Hiền	Trần Đệ Trần Ngọc Trác	41 chính thức 4 dự khuyết. Ban Thường vụ 13 đồng chí.
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ IV (Đại hội lần thứ VII)	Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/1986	Thị xã Phan Thiết	Từ tháng 10/1986- 06/1987	Mãn Tấn Dũng.	Nguyễn Trung Hậu Ngô Triều Sơn	56 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí
			Từ tháng 06/1987	Nguyễn Trung Hậu		
lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1992- 1996	Ngày 29 đến 31/12/1992	Thị xã Phan Thiết	Từ tháng 12/1992- 04/1996	Đình Trung	Đặng Văn Hải Nguyễn Quang Tường	có 38 ủy viên; Ban Thường vụ có 11 đồng chí
lần thứ IX (1996- 2000	Từ ngày 25 đến ngày 27/04/1996	Thị xã Phan Thiết	Từ tháng 04/1996- 02/2001	Đình Trung	Đặng Văn Hải Nguyễn Quang Tường	43 ủy viên. Ban Thường vụ có 11 đồng chí.
lần thứ X (nhiệm kỳ 2001- 2005)	Từ ngày 13 đến ngày 16/02/2001	Thành phố Phan Thiết	Từ tháng 02/2001- 12/2005	Nguyễn Ánh Minh	Huỳnh Văn Tí	43 đồng chí . 9 đồng chí vào Ban Thường vụ
Lần thứ XI (nhiệm kỳ 2005 – 2010)	Từ ngày 07/12 đến ngày 09/12/2005	Thành phố Phan Thiết	Từ 12/2005- 09/2010	Huỳnh Văn Tí	Lê Tiến Phương. Huỳnh Tấn Thành.	49 đồng chí. 13 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)	Từ chiều ngày 27/9 đến sáng ngày 30/9/2010	Thành phố Phan Thiết	Từ tháng 9/2010- 04/2015	Huỳnh Văn Tí	Lê Tiến Phương. Nguyễn Mạnh Hùng.	53 đồng chí vào BCH. 14 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
			Từ tháng 04/2015- 10/2015	Nguyễn Mạnh Hùng		
Lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)	Từ chiều ngày 12/10 đến sáng ngày 15/10/2015	Thành phố Phan Thiết	Từ tháng 10/2015 đến nay	Nguyễn Mạnh Hùng	Huỳnh Thanh Cảnh. Nguyễn Ngọc Hai Dương Văn An	50 đồng chí vào BCH. 15 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Tính đến nay 31/12/2019, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận có bao nhiêu tổ chức cơ sở Đảng và bao nhiêu Đảng viên?

Qua 90 năm hình thành, xây dựng, phát triển và trưởng thành của Đảng bộ Bình Thuận luôn gắn liền với lịch sử vẻ vang của Đảng cộng sản Việt Nam và dân tộc.

Từ chi bộ cộng sản non trẻ ban đầu, với 6 Đảng viên tại làng Tam Tân. Đến nay, toàn Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã có 36.607 đảng viên, với 477 tổ chức cơ sở Đảng. Đảng bộ không ngừng trưởng thành về mọi mặt.

Câu 3: Cảm nghĩ về truyền thống 90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận?

Trả lời:

I. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG CS VIỆT NAM

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào XôViết-Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp,

thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.



Phong trào XôViết - NghệTĩnh



Cao trào đòi dân sinh, dân chủ

Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết (1936 - 1939): của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

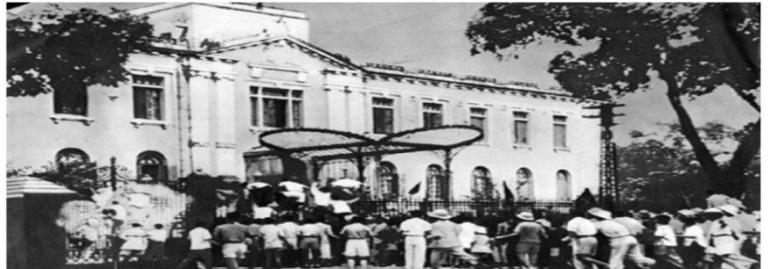
Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỉ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba

Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Khái quát ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc*”.



Phong trào đấu tranh của đội du kích Ba Tơ



Chiếm Phủ Khâm sai Bắc Kỳ, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội tháng 8-1945. Ảnh tư liệu



“...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.”

(Tuyên Ngôn Độc Lập)

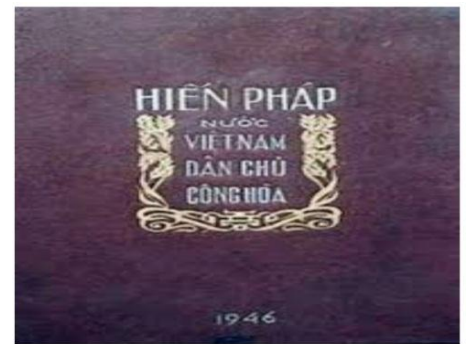


Quảng trường Ba Đình khi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập năm 1945

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

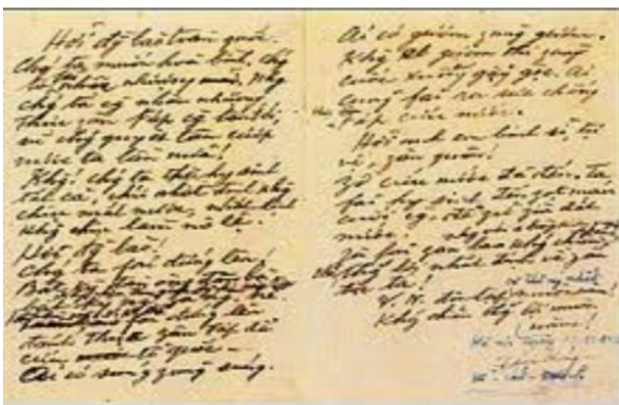
2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.



Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được công nhận tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I, ngày 2-3-1946. Ảnh: TƯ LIỆU

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm ***“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”***.



Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.





*Đảng đã lãnh đạo nhân dân đánh bại thực dân Pháp.
Đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ*



Ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954

2.2. *Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 – 1975)*

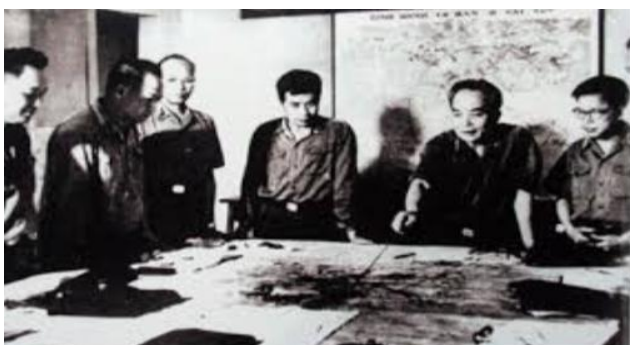
Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội.



Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.



Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.









Bùi Quang Thận cầm lá cờ cách mạng cắm lên nóc Dinh Độc Lập





*Đảng đã lãnh đạo nhân dân đánh bại đế quốc Mỹ tàn bạo,
Đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử*

Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam

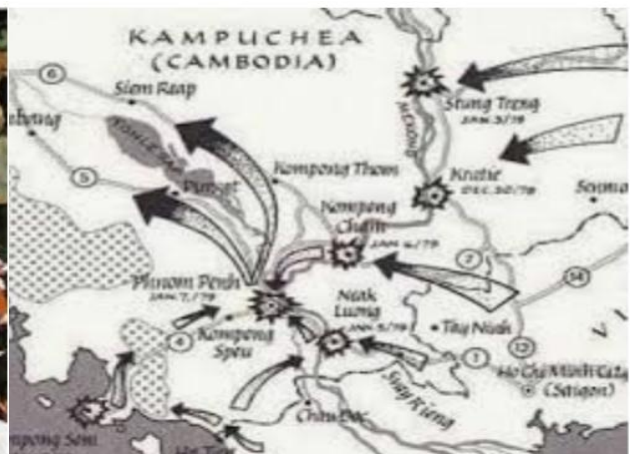
3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay.

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động.



Chiến tranh biên giới phía Bắc



Chiến tranh biên giới Tây Nam

Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.



Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về *“Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương”*; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...



3.2. Từ năm 1986 đến nay

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

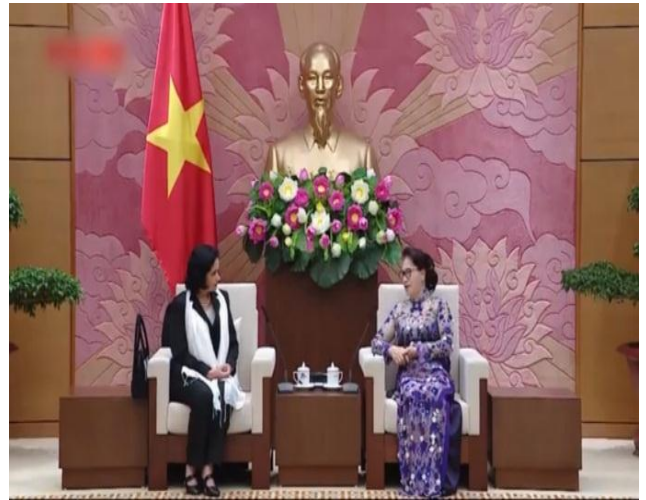
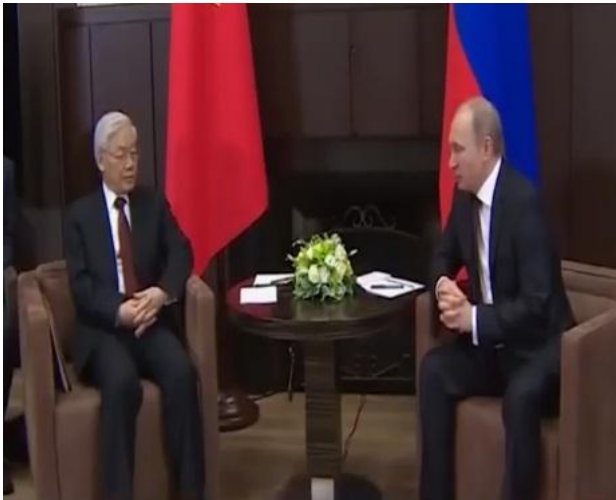
Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Qua gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết



quả tích cực. Số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XII (2016) Đảng ta có hơn 4,5 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.



Những thành tựu qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước đã tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; đồng thời cũng là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

4. Từ ngày thành lập (3-2-1930) đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã 12 lần tổ chức đại hội đại biểu toàn quốc.

*** Hội nghị thành lập Đảng:** Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam họp từ ngày 6-1 đến 8-2-1930 dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại bán đảo Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc) mang tầm vóc lịch sử của Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 10-1930, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất, đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

*** Đại hội lần thứ I:** Đại hội Đại biểu lần thứ I của Đảng diễn ra từ ngày 28 đến 31- 3-1935, tại một địa điểm ở phố Quan Công, Ma Cao (Trung Quốc). Đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư (tháng 7-1936, đồng chí Hà Huy Tập được cử làm Tổng Bí thư, đến tháng 3-1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử làm Tổng Bí thư và đến tháng 5-1941, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư).

*** Đại hội lần thứ II:** Đại hội Đại biểu lần thứ II của Đảng diễn ra từ ngày 11 đến 19-2-1951, tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

*** Đại hội lần thứ III:** Đại hội Đại biểu lần thứ III của Đảng diễn ra từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960 tại thủ đô Hà Nội. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng; đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất.

*** Đại hội lần thứ IV:** Đại hội Đại biểu lần thứ IV của Đảng diễn ra từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976 tại thủ đô Hà Nội. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư.

*** Đại hội lần thứ V:** Đại hội Đại biểu lần thứ V của Đảng diễn ra từ ngày 27 đến 31-3-1982 tại thủ đô Hà Nội. Đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư (ngày 14-7-1986, Ban Chấp hành Trung ương họp phiên đặc biệt. Đồng chí Trường Chinh được bầu giữ chức Tổng Bí thư thay đồng chí Lê Duẩn từ trần ngày 10-7-1986).

*** Đại hội lần thứ VI:** Đại hội Đại biểu lần thứ VI của Đảng diễn ra từ ngày 15 đến 18-12-1986 tại thủ đô Hà Nội. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư.

*** Đại hội lần thứ VII:** Đại hội Đại biểu lần thứ VII của Đảng diễn ra tại thủ đô Hà Nội từ ngày 24 đến 27-6-1991. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư.

*** Đại hội lần thứ VIII:** Đại hội Đại biểu lần thứ VIII của Đảng diễn ra từ ngày 28-6 đến 1-7-1996 tại thủ đô Hà Nội. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư (tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ngày 26-12-1997 bầu đồng chí Lê Khả Phiêu giữ chức vụ Tổng Bí thư).

*** Đại hội lần thứ IX:** Đại hội Đại biểu lần thứ IX của Đảng diễn ra từ ngày 19 đến 22-4-2001 tại thủ đô Hà Nội. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư.

*** Đại hội lần thứ X:** Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng diễn ra từ ngày 18 đến ngày 25-4-2006 tại thủ đô Hà Nội. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư.

*** Đại hội lần thứ XI:** Đại hội Đại biểu lần thứ XI của Đảng diễn ra từ ngày 12 đến 19-1-2011 tại Trung tâm Hội nghị quốc gia, thủ đô Hà Nội. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được bầu giữ chức Tổng Bí thư.

*** Đại hội lần thứ XII:** Đại hội Đại biểu lần thứ XII của Đảng diễn ra từ ngày 20 đến 28-1-2016 tại Trung tâm Hội nghị quốc gia, thủ đô Hà Nội. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được bầu lại giữ chức Tổng Bí thư.

Các đồng chí Tổng Bí thư (hoặc Bí thư thứ nhất) của Đảng qua các thời kỳ:

CHÂN DUNG 12 TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969), quê Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. Bác là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam; Người giữ chức Chủ tịch Đảng từ tháng 02/1951 đến tháng 10/1956 và từ 9/1960 đến khi mất (1969); Bác là Tổng Bí thư của Đảng từ tháng 10/1956 đến tháng 9/1960.

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ



- Năm 1922**
Giáo viên Trường Tiểu học Cao Xuân Dục, Vinh (Nghệ An)
- Năm 1925**
Tham gia vào tổ chức yêu nước cấp tiến và từ đó tham gia vào hoạt động cách mạng
- Năm 1930**
Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Nhiệm kỳ: 27/10/1930 - 6/9/1931**

ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ
(1904-1931)
Xã Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ



- Năm 1925**
Gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện cán bộ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức
- Tháng 3/1935**
Tại Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc), đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư
- Nhiệm kỳ: 31/3/1935 - 26/7/1936**

ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG
(1902 - 1942)
Xã Hưng Thông, Hưng Nguyên, Nghệ An

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ



- Năm 1923 - 1926**
Dạy học ở Nha Trang
- Tháng 12/1928**
Được cử đến Quảng Châu (Trung Quốc) bàn việc hợp nhất Tân Việt cách mạng Đảng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- Tháng 7/1929 - tháng 4/1932**
Học tại Trường Đại học phương Đông ở Mát-xcơ-va (Liên Xô cũ)
- Tháng 6/1933**
Về Trung Quốc, triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Đảng
- Tháng 7/1936**
Được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng
- Nhiệm kỳ: 26/7/1936 - 30/3/1938**

ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP
(1906-1941)
Xã Cẩm Hưng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUA CÁC THỜI KỲ



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ
(1912 - 1941)
Xã Phù Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh

- Năm 1927**
Thi đỗ vào Trường Bưởi ở Hà Nội (nay là trường PTTH Chu Văn An)
- Tháng 6/1929**
Đồng Dương Cộng sản Đảng ra đời, trở thành một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng
- 30/3/1938**
Được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng
- Nhiệm kỳ: 30/3/1938 - 9/11/1940**

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUA CÁC THỜI KỲ



ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH
(1907 - 1988)
Xã Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định

- Năm 1930**
Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, đồng chí được chỉ định vào Ban cố động và Tuyên truyền của Trung ương Đảng
- Tháng 11/1940**
Được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- Tháng 5/1941**
Được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng kiêm Trưởng ban Tuyên huấn, Trưởng ban Công vận Trung ương
- Năm 1951**
Tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương, là Tổng Bí thư của Đảng đến tháng 10/1956
- Năm 1958**
Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước
- 15/7/1960 - 26/4/1981**
Chủ tịch Quốc hội
- 4/11/1986 - 18/12/1986**
Bí thư Quân ủy Trung ương
- 18/12/1986 - 30/9/1988**
Cố vấn Ban chấp hành Trung ương Đảng
- 4/7/1981 - 18/6/1987**
Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh Tổng tư lệnh các Lực lượng Vũ trang Nhân dân Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 14/7/1986 - 18/12/1986**
Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUA CÁC THỜI KỲ



ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN
(1907 - 1986)
Xã Triệu Đông, Triệu Phong, Quảng Trị

- Năm 1929**
Tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội
- Năm 1930**
Gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương
- 20/12/1947**
Bí thư Xứ ủy Nam kỳ
- 1951 - 1954**
Bí thư Trung ương Cục Miền Nam
- 1951 - 1986**
Ủy viên Bộ Chính trị
- 8/5/1960 - 10/7/1986**
Đại biểu Quốc hội khóa II, III, IV, V, VI, VII
- 1978 - 1984**
Bí thư Quân ủy Trung ương
- 10/9/1960 - 10/7/1986**
Bí thư Thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUA CÁC THỜI KỲ



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH
(1915 - 1998)
Xã Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên

- 1961 - 1964**
Bí thư Trung ương Cục Miền Nam Việt Nam
- 1/4/1962 - 20/4/1975**
Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Việt Nam
- 30/4/1975 - 12/1976**
Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (lần 1)
- 12/1976 - 8/1980**
Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam
- 1982 - 6/1986**
Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (lần 2)
- 21/6/1986 - 18/12/1986**
Thường trực Ban Bí thư
- 18/12/1986 - 28/6/1991**
Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Bí thư Quân ủy Trung ương
- 27/6/1991 - 29/12/1997**
Cố vấn Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUA CÁC THỜI KỲ



ĐỒNG CHÍ ĐỖ MƯỜI
(1917 - 2018)
Xã Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội

- 4/1958 - 1/1961**
Bộ trưởng Bộ Nội thương
- 8/5/1960 - 20/7/1997**
Đại biểu Quốc hội khóa II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX
- 30/10/1967**
Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước
- 11/8/1969 - 22/6/1987**
Phó Thủ tướng Chính phủ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
- 12/1969**
Chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế Phó Thủ tướng
- 6/1973**
Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước
- 14/6/1973 - 22/11/1977**
Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- 28/6/1991 - 26/12/1997**
Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Bí thư Quân ủy Trung ương
- 29/12/1997 - 22/4/2001**
Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
- 1982 - 1997**
Ủy viên Bộ Chính trị
- 18/12/1986 - 10/1988**
Thường trực Ban Bí thư
- 22/6/1988 - 9/8/1991**
Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUA CÁC THỜI KỲ



ĐỒNG CHÍ LÊ KHẢ PHIÊU
(1931)
Xã Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hóa

- 8/1988 - 9/1991**
Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam
- 9/1991 - 12/1997**
Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam
- 17/4/1996 - 1/7/1996**
Thường trực Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
- 28/6/1996 - 22/4/2001**
Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
- 1/7/1996 - 16/12/1997**
Thường trực Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Trưởng Ban Bảo vệ Chính trị Nội bộ Trung ương
- 26/12/1997 - 22/4/2001**
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam



5. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng

cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

6. Những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp:

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thuỷ chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

II. NHỮNG MỐC LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN

Sau khi đảng cộng sản Việt Nam được thành lập. Tại tỉnh Bình Thuận đã hình thành một nhóm Đảng viên cộng sản hoạt động tại các làng Đại Nấm và Phú Hội thuộc phủ Hàm Thuận. Đến cuối năm 1930, Chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh được thành lập tại làng Tam Tân (nay thuộc xã Tân Tiến, thị xã La Gi), gồm có 6 đồng chí.

Ngay từ khi mới ra đời, Chi bộ đã tập hợp, lãnh đạo nhân dân trong tỉnh vùng dậy đấu tranh. Hoạt động tích cực của những người đảng viên Cộng sản và sự thành lập Chi bộ ở Bình Thuận trong giai đoạn này, đã đưa phong yêu nước của nhân dân trong tỉnh phát triển sang một thời kỳ mới, thời kỳ đấu tranh giành độc lập theo con đường Cách Mạng vô sản.

Trong giai đoạn từ năm 1936-1939, khi tình hình cách mạng trong nước có nhiều chuyển biến mới. Tại Bình Thuận, các đảng viên Cộng sản của tỉnh thời điểm này cũng đã tổ chức nhiều hoạt động, tập hợp, vận động quần chúng nhân dân đấu tranh công khai với kẻ thù.

Vào tháng 06-1945 các đảng viên từ nhà lao Buôn mê Thuộc trở về Bình Thuận, tiếp tục hoạt động và đã thành lập Ban vận động Việt minh lâm thời do đồng chí Nguyễn Sắc Kim phụ trách.

Mùa thu tháng 08-1945 hòa cùng khí thế chung, cũng như hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, nhiều tổ chức quần chúng ra đời với khí thế cách mạng.

Đêm ngày 23-08-1945 tại lò Bún- Đức Nghĩa đã tổ chức Hội nghị mở rộng, bàn về khởi nghĩa giành chính quyền.

Sáng ngày 24-08-1945 cờ đỏ, sao vàng đã phát phới tung bay giữa lòng thị xã. Khởi nghĩa đã thắng lợi, chính quyền đã về tay nhân dân.



Một số đồng chí trong Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận tháng 6 - 1945 (ảnh chụp 12 - 1980).

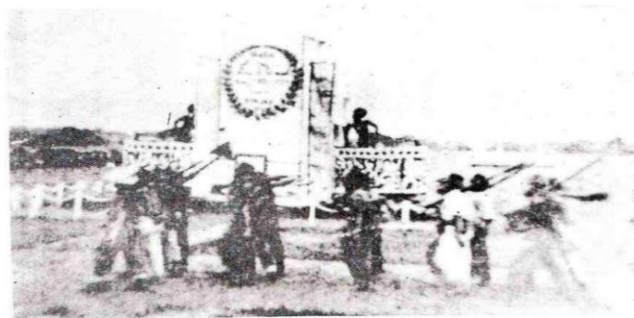




Ngày 02-09-1945 tại sân vận động Phan Thiết trong không khí phấn khởi náo nức, nhân dân Phan Thiết bồi hồi xúc động khi lần đầu tiên nghe đến các từ: Độc lập – Tự do - Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong giai đoạn 1954-1975 dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân trong tỉnh đã góp công, góp sức cùng với cả nước chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Mỗi tên đất, tên làng tại Bình Thuận vào thời điểm này gắn với những chiến công chói lọi.

Tháng 09-1954 Tỉnh Ủy Bình Thuận đã tiến hành họp tại xóm Rẫy (nay thuộc xã Tân Thuận- Huyện Hàm Thuận Nam) để sắp xếp lại tổ chức bộ máy phù hợp với tình hình mới và phân công cán bộ, để lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại các âm mưu phá hoại hiệp định Giơnevơ của địch.

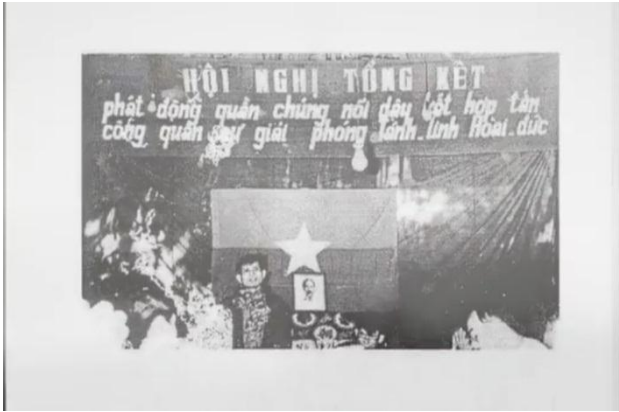


Lễ đài trong buổi mít tinh mừng ngày Tuyên ngôn Độc lập tại sân vận động Phan Thiết ngày 2 - 9 - 1945 (ảnh chụp 9 - 1945).

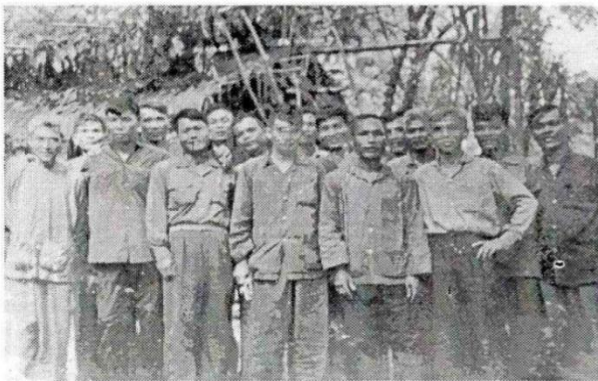


Các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ Bình Thuận khóa II (tháng 8 - 1952).

Dưới sự lãnh đạo của tỉnh Ủy, ngày 31-07-1960 lực lượng vũ trang Bình Thuận đã tấn công tiêu diệt chiến khu Hoài Đức, Bắc Ruộng.



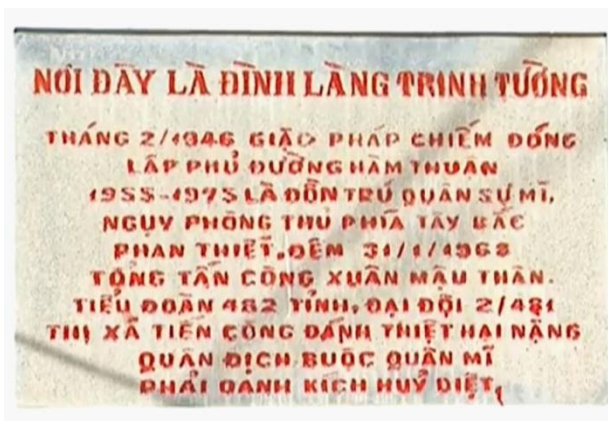
Tháng 07-1970 tại căn cứ Sa Lôn (nay thuộc xã Đông Giang - Huyện Hàm Thuận Bắc). Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tiến hành Đại hội lần thứ III. Trong giai đoạn này, tỉnh Ủy đã lãnh đạo quân và dân Bình Thuận kiên trì bám trụ, giữ vững vùng giải phóng, củng cố lực lượng vũ trang, tạo ra những đợt tập kích gây choáng váng cho địch. Như đợt tập kích địch ở ấp Phú Khánh, nhà ga Phan Thiết, đồn Trinh Tường, góp phần cùng cả nước đánh bại chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ ngụy.



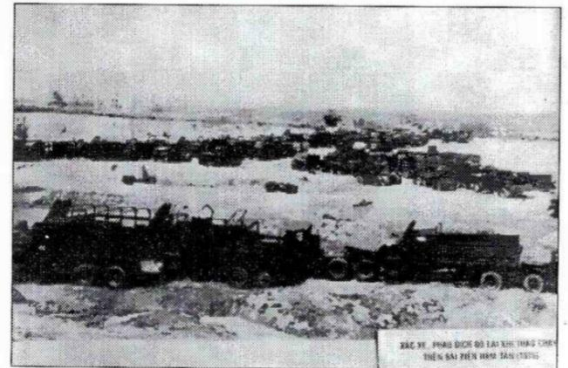
Các đồng chí dự hội nghị Ban chấp hành Tỉnh ủy Bình Thuận (mở rộng) năm 1972.



Chùa Xuân An, nơi đào hầm bí mật cho cán bộ, chiến sỹ đội công tác Chợ Lầu (Hòa Đa - nay là huyện Bắc Bình) hoạt động (1972 - 1973)



Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Tỉnh Ủy đã kịp thời chớp thời cơ lãnh đạo quân và dân Bình Thuận tranh toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ, đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng quê hương Bình Thuận vào ngày 19-04-1975. Góp phần vào giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.



Xác xe, pháo địch bỏ lại khi tháo chạy trên bãi biển Hàm Tân (1975).



Quân Giải phóng đánh chiếm Chi khu Thiên Giáo Bình Thuận ngày 8-4-1975.



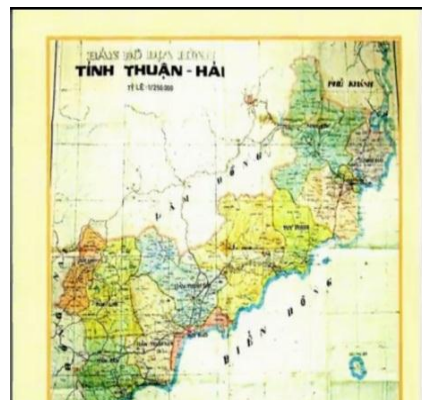
Du kích Bình Thuận giải tù binh ngụy về vùng giải phóng.

- Về xây dựng tổ chức Đảng tỉnh Bình Thuận (1975 – 2020)

Sau chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân Bình Thuận đã tập trung hàng gần vết thương chiến tranh, dồn sức khắc phục những hậu quả do chiến tranh để lại, ra sức cải tạo sản xuất và phát triển văn hóa, xã hội. Thực hiện các chủ trương Nghị quyết của Đảng, tập trung phát triển kinh tế, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương và nhất là trong thời kỳ đổi mới, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở của Bình Thuận không ngừng được củng cố, kiện toàn và trưởng thành.

Tháng 12-1975 Bộ chính trị ra Nghị Quyết số 19 “Về điều chỉnh việc hợp nhất một số Tỉnh ở Miền Nam và hợp nhất một số tỉnh thành trong cả nước thành một số tỉnh mới”. Hợp nhất Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy thành Tỉnh Thuận Hải.



Tháng 10-1991 Quốc hội khóa VIII Nghị quyết chia tỉnh Thuận Hải thành Bình Thuận và Ninh Thuận.

Từ ngày 29 đến 31-12-1992 tại thị xã Phan Thiết Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tiến hành Đại hội lần thứ VIII, Đại hội đề ra quan điểm và mục tiêu kiên định một cách nhất quán con đường XHCN mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, đẩy mạnh công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, lấy xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt, phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm.



Từ sau năm 1992, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận luôn nêu cao ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết một lòng, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, phấn đấu vươn lên giành được những thành tựu quan trọng trong công cuộc đổi mới. Nhất là, từ năm 2015 đến nay, công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy đảng và toàn Đảng bộ tỉnh quan tâm. Cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, đã góp phần nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ; bước đầu khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu; phát huy sức mạnh khối

đại đoàn kết toàn dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh.

Sau gần 30 năm tái lập tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Trung Ương Đảng, sự giúp đỡ của các Bộ Ngành Trung Ương, cùng với đó là sự chỉ đạo sâu sắc, kịp thời và toàn diện của Đảng bộ tỉnh đã đưa Bình Thuận từ một tỉnh nghèo, kinh tế kém phát triển, thu ngân sách thấp, kết cấu hạ tầng yếu, kém, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Đến nay, đã có những bước phát triển vượt bậc. Nếu như tổng thu ngân sách của tỉnh năm 1993: 140 tỷ đồng, thì đến cuối 2019: thu ngân sách toàn tỉnh đạt hơn 13 ngàn tỷ đồng.

Cả nước biết đến Bình Thuận là một trong những địa phương khô hạn nhất, đây là một trong những khó khăn trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Chính từ trần trở này, các thể hệ lãnh đạo của tỉnh qua các thời kỳ đã tập trung tâm sức để làm thủy lợi. Từ công trình khởi đầu là hồ chứa nước sông Quao đến các công trình hồ chứa nước khác. Sau đó, kênh tiếp nước sau nhà máy thủy điện Đại Ninh. Đến nay, tỉnh đã hoàn chỉnh hệ thống nối mạng thủy lợi. Cuộc cách mạng về nước đã thành công trên mảnh đất khô hạn.



Những vùng đất cằn cỗi vì thiếu nước, giờ đã phủ một màu xanh cây trái. Từ đây, đã tạo động lực cho Bình Thuận bức phá phát triển, đặc biệt là trên lĩnh vực nông nghiệp.



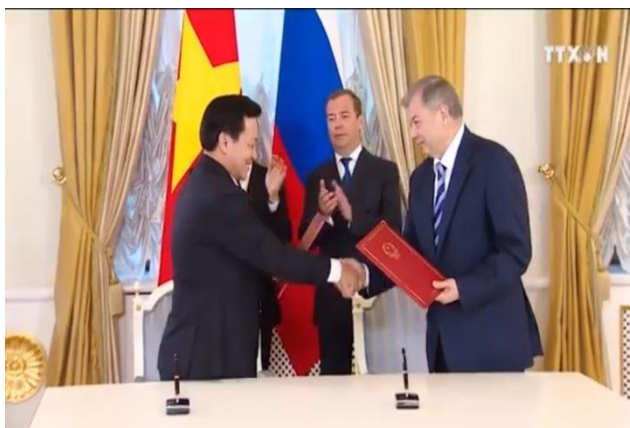
Hiện nay, cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp. Tốc độ tăng GRDP năm 2019 tăng 11,09%.

Được xác định là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, thời gian qua với nỗ lực của cấp Ủy và chính quyền. Tạo ra một điểm đến an toàn và thân thiện. Du lịch Bình Thuận đã định hình vững chắc và có vị trí ngày càng cao trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Nếu năm 1995, tỉnh chỉ đón 53.000 lượt khách, thì trong 2019 hơn 6.400.000 lượt khách.

Với tiềm năng, nguồn năng lượng gió và mặt trời cao nhất cả nước. Bình Thuận có sức thu hút lớn các nhà đầu tư trong và ngoài nước trên lĩnh vực này.



Thời gian qua, việc mở rộng quan hệ đối ngoại, nhằm giới thiệu về những tiềm năng, lợi thế, những nỗ lực kiến tạo môi trường thực sự thông thoáng, cùng nhiều chính sách thu hút đầu tư được lãnh đạo tỉnh triển khai. Bình Thuận là một vùng đất lành, đầy hứa hẹn, nơi hội tụ đủ các yếu tố thiên- thời - địa -lợi -nhân - hoà cho các nhà đầu tư khi đến với tỉnh.



90 năm hình thành, xây dựng, phát triển và trưởng thành của Đảng bộ Bình Thuận luôn gắn liền với lịch sử vẻ vang của Đảng cộng sản Việt Nam và dân tộc.



Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã trở một bộ phận thành cấu thành trong hệ thống chính trị trong tổ chức của Đảng và là nhân tố bảo đảm mọi thắng lợi trong các thời kỳ cách mạng trên quê hương Bình Thuận.

Từ chi bộ cộng sản non trẻ ban đầu, với 6 Đảng viên tại làng Tam Tân. Năm 1990, 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã có tổ chức đảng, sau khi chi bộ xã Gia Huynh (huyện Tánh Linh) được thành lập. Số lượng đảng viên phát triển từ 10.328 đồng chí (năm 1991) tăng lên 36.607 đồng chí (cuối năm 2019); từ 638 tổ chức cơ sở đảng (năm 1991) sắp xếp, củng cố, sáp nhập lại còn 477 tổ chức cơ sở đảng (cuối năm 2019).

Đảng bộ tỉnh không ngừng trưởng thành về mọi mặt, lãnh đạo tỉnh nhà đạt thành tích ngày càng toàn diện, giữ vững sự ổn định chính trị, kinh tế qua mỗi năm liên tục tăng trưởng với nhịp độ khá. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Bộ mặt đô thị và nông thôn cả nhưng vùng sâu vùng xa, kể cả những vùng kháng chiến cũ ngày càng khởi sắc. An ninh quốc phòng luôn được bảo đảm và tăng cường.





Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền được nâng lên; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường, tệ nạn tham nhũng trên các lĩnh vực như đất đai, tài nguyên, khoáng sản... có giảm, đã làm cho nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.



Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể có nhiều cố gắng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, sát cơ sở hơn, đã góp phần củng cố, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Không khí dân chủ trong nội bộ Đảng và trong xã hội ngày càng được phát huy, tạo cơ sở rất quan trọng để tiếp tục củng cố sự thống nhất ý chí trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự ổn định chính trị của tỉnh.

Tuy nền kinh tế tăng trưởng chưa thật sự ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng của nền kinh tế. Năng lực cạnh tranh thấp; tình trạng thiếu vốn đầu tư phát triển sản xuất chưa được khắc phục do nguồn vốn huy động thấp trong khi nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước khó khăn. Công nghiệp nông thôn phát triển chậm. Thị trường xuất khẩu chưa thật ổn định. Sản phẩm du lịch chưa đa dạng. Giải quyết việc làm và đào tạo nghề còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu học tập và lao động của dân. Đời sống một bộ phận nhân dân, đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Chất lượng của hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở chưa cao, công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản... còn bất cập; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn xảy ra, v.v... Đặc biệt, tình trạng suy

thoái phẩm chất, đạo đức cách mạng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn hiệu quả đang ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Nhưng thời gian qua, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã thực hiện đem lại nhiều thành tựu to lớn, đó là: Cùng với cả nước, tỉnh ta đã vượt qua không ít những khó khăn, thực hiện nhiệm vụ chính trị tạo sự chuyển biến tích cực trên nhiều mặt. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng; cơ sở vật chất và năng lực các ngành, các lĩnh vực được tăng cường; các hoạt động văn hóa - xã hội có những tiến bộ mới; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, mức sống nhân dân được nâng cao; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị ngày càng nâng cao hơn vai trò, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội... Đó là những kết quả tạo nền tảng cơ bản, quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận phát triển nhanh hơn trong thời gian đến.

Qua những trang sử hào hùng trên của dân tộc, ta tự hào thay một đất nước trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, đánh đuổi bọn đế quốc, thực dân tàn bạo xâm lăng. Không có một quốc gia nào kiên cường, bất khuất như thế. Rồi từ đó, đi lên Chủ Nghĩa Xã Hội, xây dựng một đất nước giàu đẹp như hôm nay.

Thành quả đó đạt được kể từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và lực lượng lãnh đạo cách mạng, là kết quả của quá trình vận động cách mạng trong hoàng cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Từ đó, tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng tại Bình Thuận. Sự ra đời của Chi bộ Đảng đầu tiên có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với tỉnh ta. Và chuỗi ngày đấu tranh anh dũng đã đem lại độc lập tự do, xây dựng cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Khi được sống trong thời bình, được thừa hưởng những thành quả cách mạng ấy, tôi vô cùng biết ơn thế hệ cha ông đã bỏ ra bao nhiêu xương máu, đã ngã xuống vì độc lập dân tộc, để cho những thế hệ con cháu có được như hôm nay.

Những trang sử vàng đã viết tên biết bao nhiêu anh hùng liệt sỹ đã nằm xuống, họ đã quên mình chiến đấu với tinh thần quả cảm, vì độc lập tự do. Những bà mẹ Việt Nam anh hùng đã lặn lội tiễn các con ra chiến trường mà không một ngày quay lại. Và nhiều, nhiều hơn thế nữa những hi sinh mất mát để dành lấy độc lập, tự do như hôm nay. Chúng ta không được phép quên những hi sinh to lớn ấy.

Chúng kiến xã hội ngày nay, trẻ em được cắp sách đến trường, những nông dân, công nhân đang ngày ngày hăng say lao động, sản xuất. Mọi người có một nhiệm vụ, trách nhiệm khác nhau, nhưng cùng xây dựng cho quê hương, đất nước. Nhà nhà, người người hân hoan trong cuộc sống mới.

Các con đường, cầu cống, các trường học, bệnh viện, các ngôi nhà... ngày càng khang trang, sạch đẹp. Cuộc sống của người dân nơi nơi được nâng lên, chất lượng cuộc sống ngày càng cao. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Như chúng ta biết, từ cuối tháng 12/2019 tình hình dịch bệnh Covid-19 đang quàn quanh hoành tại Trung Quốc, không có vacxin, không có thuốc điều trị. Virus sinh sản nhân nhân lên nhiều lần. Rồi người bệnh lây truyền cho nhiều người, người lành mang mầm bệnh lây truyền cho nhiều người khác. Hàng giờ, hàng ngày virus ấy đã lây truyền biết bao nhiêu con người, một trăm người, một ngàn người, mấy chục ngàn người... Lång ra nhiều vùng lãnh thổ khác nhau. WHO đã cảnh báo khẩn cấp về tình hình dịch bệnh mang tính toàn cầu.

Việt Nam, một đất nước có đường biên giới với Trung Quốc, các công dân và giao thương hàng hóa diễn ra hàng ngày. Đứng trước nhiều nguy cơ lây bệnh, thấy được sự nguy hiểm cho nhân dân, cho đất nước. Đảng đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác phòng và chống dịch bệnh. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, chính phủ đã ra tuyên bố : “chống dịch như chống giặc” và “ Trong cuộc chiến này sẽ không có ai ở lại phía sau”.

Công tác tuyên truyền, trên các truyền thông. Chỉ đạo từ Bộ đến địa phương. Hướng dẫn người dân bảo vệ sức khỏe, thực hiện cách ly, rửa tay, mang khẩu trang...Không khí chống dịch bệnh khẩn trương và quyết liệt hơn bao giờ hết.

Tỉnh ủy cũng có những chỉ đạo cấp bách và thật cần thiết để phòng, kiểm soát dịch bệnh một cách tốt nhất cho nhân dân trong tỉnh. Đến ngày 27/02/2020 Toàn tỉnh không có trường hợp nhiễm Covid-19 nào, Việt Nam có 16 ca nhiễm bệnh đã hoàn toàn hồi phục. Nhưng trên thế giới, có tới 52 quốc gia có người nhiễm Virus. Riêng Trung Quốc có 78.825 ca nhiễm và 2788 ca tử vong. Như thế, mới thấy được sự quyết liệt trong Đảng, sự lãnh đạo, ứng biến trong các tình huống khó khăn nhất, đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để bảo vệ cho nhân dân, cho dân tộc.

Qua 90 năm hình thành, xây dựng và phát triển của Đảng bộ tỉnh Bình Giang liền với lịch sử vẻ vang của Đảng cộng sản Việt Nam. Chúng ta luôn tự hào luôn tự hào về điều đó.

Như lời của bài hát: Đảng cho ta mùa xuân, của nhạc sỹ Phạm Tuyên;

*Đảng đã cho ta một mùa xuân đầy ước vọng
Một mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi nơi
Đảng đã đem về tuổi xuân cho nước non.
Vang tiếng hát ca chứa chan niềm yêu đời.
Bao năm khổ đau đất nước ta không mùa xuân
Cuộc đời tăm tối chốn lao tù bao hờn căm.
Vùng dương hé sáng khi khắp nơi ta có Đảng.
Bóng tối lui dần tiếng chim vui hót vang.
Và rồi từ đây ánh dương soi đời mới.
Tiến theo cờ Đảng là thấy tương lai sáng tươi.*

Như lời thơ của cô giáo Chu Ngọc Thanh, người đã viết nên những lời thơ cảm nhận về đất nước thật xúc động trong những ngày chống dịch bệnh Covid-19:

Nhớ nghe em ta chẳng phải đi đâu tìm

Một đất nước ở đâu xa để yêu hết cả

Đảng đã cho ta trái tim hồng rạng tỏa

Vang vọng trong lòng hai tiếng gọi Việt Nam!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tuyên truyền kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của Ban Tuyên giáo Bình Thuận.

Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập 1, 1930 – 1954;

Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập 2, 1954 – 1975;

Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập 3, 1975 – 2005;

Lịch sử đảng bộ địa phương, Địa chí Bình Thuận, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh qua các nhiệm kỳ ;

Tài liệu tuyên truyền Đại hội Đại biểu tỉnh Bình Thuận.

Phim tài liệu kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng cộng sản Việt Nam của Ban Tuyên giáo Bình Thuận.